

CÔNG TY CỔ PHẦN GỐM SỨ TOÀN CẦU
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GỐM SỨ TOÀN CẦU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GLOBAL CERAMICS CORPORATION

Tên công ty viết tắt: GLOBAL CERAMICS ,. CORP

2. Mã số doanh nghiệp: 0107537904

3. Ngày thành lập: 15/08/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn 4, Xã Lại Yên, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
2.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
3.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
4.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
5.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
6.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
7.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
8.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
9.	Khai thác quặng sắt	0710
10.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
11.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
12.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
13.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ loại nhà nước cấm)	4662
14.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: tinh dầu, dầu thơm, hương hiệu, soda và muối công nghiệp; - Bán buôn đá quý; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn sợi dệt...; - Bán buôn bột giấy; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại, nguyên liệu để tái sinh (Không bao gồm kinh doanh các loại phế liệu nhập khẩu gây ô nhiễm môi trường)	4669

15.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
16.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
17.	Xuất bản phần mềm	5820
18.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình	5911
19.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng Dịch vụ viễn thông cơ bản Đại lý dịch vụ viễn thông	6190
20.	Lập trình máy vi tính	6201
21.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
22.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.	6209
23.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
24.	Cổng thông tin	6312
25.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí; (không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm)	6329
26.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
27.	Tái chế phế liệu Không bao gồm kinh doanh các loại phế liệu nhập khẩu gây ô nhiễm môi trường	3830
28.	Xây dựng nhà các loại	4100
29.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
30.	Xây dựng công trình công ích	4220
31.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp Xây dựng công trình cửa; Xây dựng đường hầm; Xây dựng các công trình thể thao ngoài trời Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động Xây lắp công trình đường dây và trạm biến áp đến 500KV;	4290
32.	Phá dỡ	4311
33.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ hoạt động rà phá bom mìn và các hoạt động tương tự)	4312
34.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

35.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, + Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
36.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
37.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
38.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn dụng cụ y tế; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường và đồ trang sức; Bán buôn nhạc cụ, sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi	4649(Chính)
39.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
40.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

41.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị y tế Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
42.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
43.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.	8299
44.	Giáo dục mầm non	8510
45.	Giáo dục tiểu học	8520
46.	Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông	8531
47.	Giáo dục nghề nghiệp (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);	8532
48.	Đào tạo cao đẳng	8541
49.	Đào tạo đại học và sau đại học	8542
50.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
51.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
52.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ; - Các dịch vụ dạy kèm; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe; - Đào tạo về kỹ năng sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính	8559

53.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);	8560
54.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn bất động sản Dịch vụ quản lý bất động sản Dịch vụ môi giới bất động sản Dịch vụ định giá bất động sản Sàn giao dịch bất động sản	6820
55.	Hoạt động tư vấn quản lý không bao gồm các dịch vụ tư vấn pháp luật, tư vấn chứng khoán	7020
56.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
57.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học xã hội và nhân văn	7220
58.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
59.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm	7320
60.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giấy, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Dịch vụ thiết kế đô thị; - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
61.	Cho thuê xe có động cơ	7710
62.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
63.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730

6. Vốn điều lệ: 12.900.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN EDX	Số 8, ngách 19/9, phố Kim Đồng, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Tổng số	1.090.000	10.900.000.000	84,496	0101540932	
			Cổ phần phổ thông	1.090.000	10.900.000.000	84,496		
2	HOÀNG THẾ ANH	Số 14, tổ 13, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	7,752	031077000851	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	7,752		
3	NGUYỄN ĐÌNH HÙNG	Thôn 4, Xã Lại Yên, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	7,752	001081001952	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	7,752		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN ĐÌNH HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 03/01/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001081001952

Ngày cấp: 29/05/2014

Nơi cấp: Cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 4, Xã Lại Yên, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn 4, Xã Lại Yên, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội